

Số: 4785/QĐ-CHKQTTSN

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 12 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc **Phê duyệt kế hoạch lựa chọn đối tác hạng mục**  
**“Hợp tác kinh doanh dịch vụ bán simcard tại khu vực nhà ga quốc tế -**  
**Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất”**

### GIÁM ĐỐC CẢNG HÀNG KHÔNG QUỐC TẾ TÂN SƠN NHẤT

Căn cứ Quyết định số 115/QĐ-HĐQT ngày 26/4/2019 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính của Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP;

Căn cứ Quyết định số 355/QĐ-HĐQT ngày 28/10/2022 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP về việc ban hành Quy chế quản lý và tổ chức hoạt động kinh doanh, khai thác dịch vụ phi hàng không tại Cảng hàng không;

Căn cứ Quyết định số 2145/QĐ-TCTCHKVN ngày 23/6/2020 của Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP về việc Ban hành tài liệu khai thác công trình Nhà ga hàng khách Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất;

Căn cứ Công văn số 4848/HD-TCTCHKVN ngày 14/12/2022 của Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP về việc hướng dẫn thực hiện Quy chế về Quản lý và tổ chức hoạt động kinh doanh, khai thác dịch vụ phi hàng không tại Cảng hàng không;

Căn cứ Quyết định số 304/QĐ-HĐQT ngày 22/6/2023 của Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế về quản lý và tổ chức hoạt động kinh doanh, khai thác dịch vụ phi hàng không tại Cảng hàng không ban hành theo Quyết định số 355/QĐ-HĐQT ngày 28/10/2022 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP;

Căn cứ Quyết định số 2237/QĐ-CHKQTTSN ngày 05/7/2023 của Giám đốc Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất về việc thành lập Tổ thẩm định, Tổ chuyên gia lựa chọn đơn vị hợp tác kinh doanh, hợp tác khai thác, thuê mặt bằng, thuê mặt bằng/vị trí quảng cáo tại Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất;

Căn cứ Quyết định số 1669/QĐ-TCTCHKVN ngày 26/4/2023 của Tổng Giám đốc Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam về việc Phê duyệt phương án giá tối thiểu, bổ sung/chuyển đổi dịch vụ/ngành nghề kinh doanh các vị trí mặt bằng tại Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất;



Căn cứ Tờ trình số 1-1/TTr-TCG ngày 11/12/2023 về việc Trình duyệt kế hoạch lựa chọn đối tác hạng mục “Hợp tác kinh doanh dịch vụ bán simcard tại khu vực nhà ga quốc tế - Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất”,

Căn cứ Báo cáo thẩm định số 2-1/BC-TTĐ ngày 14/12/2023 của Tổ thẩm định về việc Báo cáo thẩm định kế hoạch lựa chọn đối tác hạng mục “Hợp tác kinh doanh dịch vụ bán simcard tại khu vực nhà ga quốc tế - Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất”.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1:** Phê duyệt kế hoạch lựa chọn đối tác hạng mục “Hợp tác kinh doanh dịch vụ bán simcard tại khu vực nhà ga quốc tế - Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất” với nội dung sau:

1. Tên hạng mục: Hợp tác kinh doanh dịch vụ bán simcard tại khu vực nhà ga quốc tế - Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất.
2. Bên mời hợp tác: Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất - Chi nhánh Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam – CTCP.
3. Vị trí, diện tích, ngành nghề kinh doanh trên mặt bằng hợp tác kinh doanh:

Vị trí	Mã vị trí	Diện tích (m <sup>2</sup> )	ĐVT	Ngành nghề kinh doanh
Khu hạn chế quốc tế đến cánh phải	IAGIII-c	1,00	m <sup>2</sup>	Dịch vụ bán simcard

➤ Vị trí theo sơ đồ bản vẽ đính kèm

4. Phương án hợp tác kinh doanh:

a. Góp vốn:

- + Cảng HKQT Tân Sơn Nhất (TIA) góp vốn bằng toàn bộ quyền quản lý, sử dụng, khai thác mặt bằng.
- + Đối tác góp vốn bằng việc đầu tư cơ sở vật chất trên mặt bằng như: thiết kế, xây dựng, lắp đặt trang thiết bị, sửa chữa các công trình trên mặt bằng; khai thác, tổ chức khai thác kinh doanh mặt bằng.

- b. Lợi ích từ việc hợp tác kinh doanh được xác định:

Phương án phân chia: phân chia theo doanh thu

$$Li = t * D$$

Trong đó:

- Li** : Lợi ích từ việc hợp tác kinh doanh TIA được phân chia hàng tháng.
- t** : Tỷ lệ phân chia (tỷ lệ %).
- D** : Doanh thu thực tế phát sinh từ hoạt động hợp tác kinh doanh (chưa bao gồm thuế GTGT).



c. Tỷ lệ phân chia khởi điểm, lợi ích hợp tác tối thiểu:

Mã vị trí	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Ngành nghề kinh doanh	Tỷ lệ phân chia khởi điểm (t)	Lợi ích hợp tác tối thiểu TIA được phân chia hàng tháng (Li <sub>min</sub> )	Đơn vị tính
IAGIII-c	1,00	Dịch vụ bán simcard	18,0%	12.060.000	VND/m <sup>2</sup> /tháng

➤ Lợi ích hợp tác chưa bao gồm thuế GTGT, chi phí sử dụng điện, nước, chi phí thi công cấp nguồn điện, điện thoại, internet.... và các chi phí khác (nếu có)

5. Hình thức lựa chọn đối tác: lựa chọn trực tiếp

6. Danh sách đơn vị đề xuất lựa chọn:

Tên đơn vị	Địa chỉ	Mã vị trí	Diện tích (m <sup>2</sup> )
Công ty TNHH Quốc tế Nam Phú Thịnh	68 Lê Quý Đôn, phường Bình Thuận, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng	IAGIII-c	1,00

7. Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn đối tác: tháng 12/2023.

8. Loại hợp đồng: Hợp đồng hợp tác kinh doanh.

9. Thời gian hợp tác kinh doanh: **24 (hai mươi bốn) tháng** kể từ ngày hoàn thành nghiệm thu lắp đặt và đưa mặt bằng vào khai thác.

**Điều 2: Tổ chức thực hiện**

Đơn vị thực hiện: Phòng Kinh doanh phối hợp phòng Tài chính – Kế toán, Trung tâm Khai thác ga Tân Sơn Nhất, phòng An toàn - Kiểm soát chất lượng thực hiện.

**Điều 3: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.**

Tổ chuyên gia, Tổ thẩm định, các Ông/Bà thủ trưởng phòng Kinh doanh, phòng Tài chính-Kế toán, Trung tâm Khai thác ga Tân Sơn Nhất, Phòng An toàn - Kiểm soát chất lượng và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ nội dung trên triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng trình tự, thủ tục và quy định hiện hành của Nhà nước, Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam - CTCP./.

Nơi nhận: *ML*

- Như điều 3;
- P.KD;
- Lưu: VT.



**GIÁM ĐỐC**

**Đặng Ngọc Cương**

